| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM TRỰC**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2018
V/v: "Ly hôn giữa
Anh Đ và chị H "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Ngọc Quỳnh
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà: Ngô Thị Thanh
Bà: Lê Thị Huyền
***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký TAND huyện Nam Trực.
***- Đại diện VKSND huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:***
Bà: Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX- ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:
***Nguyên đơn***: anh Lê Xuân Đ , sinh năm: 1983
Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội.
***Bị đơn***: chị Nguyễn Thị H , sinh năm: 1983
Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
***Người đại diện theo pháp luật của chị H:***
Bà: Phạm Thị H , sinh năm 1959
Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
*(Tại phiên tòa anh Đ có mặt, bà Phạm thị H, chị Nguyễn Thị H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Xuân Đ trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện P, thành phố Hà nội ngày 06/3/2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường nhưng vợ chồng không có con chung. Sau khi cưới về khoảng đầu năm 2010 chị H dần dần có biểu hiện ít nói trầm cảm và ngày càng trầm trọng. Gia đình cũng chăm lo cho chị nhưng không ổn định vì thế chị H đã được gia đình chị đón về nhà chữa bệnh.Cơ sở y tế xác định chị bị tâm thần phân liệt phải dùng thuốc cho đến năm 2016 bệnh viện cắt thuốc. Anh đã đề nghị Tòa tuyên bố chị mất năng lực hành vi và đã được Tòa tuyên bố chị mất năng lực hành vi dân sự. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn vì chị bị bệnh đã lâu, anh cũng cần phải lo toan cuộc sống riêng của anh nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

*Về con chung*: Anh chị chưa có con chung.

*Về tài sản, công nợ*: anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa do đang bị bệnh. Bà Phạm Thị H là mẹ chị và là người đại diện theo pháp luật cho chị cũng có bản khai xác định chị và anh Đ kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã V, huyện P như anh Đ trình bày. Sau đó khi về nhà anh Đ thì chị phát sinh bệnh tâm thần phân liệt nên bà đã đón chị về nhà chữa trị . Nay anh xin ly hôn bà cũng đồng ý. Anh chị chưa có con chung và không có tài sản công nợ chung. Bà xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho anh Lê Xuân Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa do không có năng lực hành vi dân sự tham gia tố tụng. Mẹ chị là người đại diện theo pháp luật cho chị đã có bản khai nêu quan điểm giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H và bà Phạm Thị H theo quy định khoản 1 điều 227; điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Anh Lê Xuân Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, TP Hà Nội nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới về chị H phát sinh bệnh thần kinh tuy gia đình chữa trị nhưng không khỏi và đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Nay anh Đ xin ly hôn, mẹ chị là

người đại diện hợp pháp cho chị cũng nhất trí. Do vậy anh Đ xin ly hôn chị Nguyễn Thị H sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung không có, tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: anh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ các Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Lê Xuân Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số: 0001904 ngày 07 tháng 11 năm 2017.

Báo cho anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***( Đã ký)***

**Phạm Ngọc Quỳnh**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã V;
- Lưu HS + VP.